

Số: *106* /SNN-QBVR

Điện Biên, ngày *17* tháng *01* năm 2020

V/v phúc đáp những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện một số nội dung tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ.

Kính gửi:

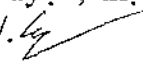
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Chi cục Kiểm lâm;
- Các Ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng;
- Các Đơn vị sử dụng DVMTR.

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Ngày 03/12/2019 Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành văn bản số 2543/SNN-QBVR về việc đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ. Tuy nhiên, hiện nay có 4/10 UBND các huyện, thị xã, thành phố (Các huyện: Điện Biên, Mường Chà, thị xã Mường Lay và thành phố Điện Biên phủ); Chi cục Kiểm lâm; Ban quản lý Bảo tồn thiên nhiên Mường Nhé, Ban quản lý rừng Mường Phăng và Công ty Điện lực Điện Biên, Công ty cổ phần Thủy điện Nậm He có văn bản tham gia ý kiến.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp một số khó khăn, vướng mắc phù hợp thực tế đề xuất với Tổng cục Lâm nghiệp, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam xem xét, tổng hợp và tham mưu cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Chính phủ; xây dựng văn bản phúc đáp UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan đối với một số nội dung cụ thể sau:

(Nội dung cụ thể có biểu tổng hợp chi tiết kèm theo)

Trên đây là văn bản phúc đáp các đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện một số nội dung của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan nghiên cứu, triển khai thực hiện./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (B/cáo);
- Hội đồng quản lý Quỹ (B/cáo);
- Lưu: VT, QBVR.

GIÁM ĐỐC



Bùi Minh Hải

BIỂU TỔNG HỢP

Những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện một số nội dung tại Nghị định số 156//2018/NĐ-CP

ngày 16/11/2018 của Chính phủ

(Kèm theo văn bản số 106 /SNN-QBVR ngày 17 /04/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

Các ý kiến tham gia và đề nghị của UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chi cục Kiểm Lâm; các Ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng; các Tổ chức, đơn vị sử dụng dịch vụ môi trường rừng về giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nội dung quy định tại chương V của Nghị định số 156//2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ, nội dung cụ thể như sau:

TT	Nội dung đề xuất	Tổng hợp ý kiến gửi Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam	Phúc đáp đề xuất của các đơn vị
I	UBND thị xã Mường Lay		
1	Đề nghị rà soát, điều chỉnh lại quyết định, bản đồ giao đất, giao rừng theo Kế hoạch 388/KH-UBND ngày 20/02/2013 của UBND tỉnh Điện Biên cho phù hợp với Kiểm kê rừng năm 2015, phân mềm theo đối diễn biến rừng hàng năm và các văn bản hiện hành		Để đồng nhất các dữ liệu trong bản đồ chỉ trả dịch vụ môi trường rừng và bản đồ giao đất, giao rừng với bản đồ kiểm kê, bản đồ theo dõi diễn biến rừng; thuận lợi cho công tác xác định diện tích, danh giới lô và trạng thái rừng. Thực hiện Nghị quyết số 07/NQ-HĐQLQ ngày 24/10/2019 của Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng; Ban điều hành Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng đang xây dựng dự toán chi tiết Hiệu chỉnh và hợp nhất cơ sở dữ liệu chỉ trả dịch vụ môi trường rừng và thực hiện thí điểm trên 03 huyện để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đối với đề nghị của UBND thị xã Mường Lay về việc điều chỉnh lại quyết định, bản đồ giao đất, giao rừng theo Kế hoạch 388/KH-UBND ngày 20/02/2013 của UBND tỉnh Điện Biên thuộc chức năng, nhiệm vụ của UBND huyện; do vậy, đề nghị UBND thị xã xem xét, rà soát điều chỉnh cho phù hợp với quy định hiện hành.

2	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh, hạt Kiểm lâm nên căn cứ vào sự thay đổi hiện trạng rừng thông qua phần mềm Google Earth và Google Earth Engine để kiểm tra, xác minh diện tích rừng được chi trả dịch vụ môi trường rừng của năm trước của các chủ rừng.		Việc xác định diện tích rừng được quy định tại Điều 60 của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP, cụ thể: Căn cứ vào kết quả điều tra, kiểm kê rừng theo chu kỳ; kết quả theo dõi diễn biến rừng hàng năm; bản đồ lưu vực nơi cung ứng DVMTR; kết quả chi trả DVMTR của năm trước liền kề. Do vậy, căn cứ vào sự thay đổi hiện trạng rừng thông qua phần mềm Google Earth và Google Earth Engine để kiểm tra, xác minh diện tích rừng chỉ mang tính chất tham khảo, không có trong quy định nên chưa có căn cứ để áp dụng.
II	UBND huyện Mường Chà		
1	Trong quá trình thực hiện quản lý, sử dụng số tiền được hưởng từ DVMTR của các chủ rừng là cộng đồng bản, tổ dân phố để chi cho các hoạt động quản lý, bảo vệ và phòng cháy chữa cháy rừng, chi khác chưa thực sự hiệu quả để phục vụ chính cho nhiệm vụ quản lý, bảo vệ rừng; do vậy nên có quy định cụ thể tỷ lệ phần trăm số tiền được hưởng từ DVMTR chỉ cho các hoạt động quản lý, bảo vệ và phòng cháy chữa cháy rừng, chi khác...		Theo quy định tại khoản 3 điều 70 Nghị định 156/NĐ-CP chủ rừng là cộng đồng được sử dụng toàn bộ số tiền dịch vụ môi trường rừng để quản lý bảo vệ, phát triển rừng và nâng cao đời sống. Tuy nhiên, qua thực tế triển khai thực hiện các chủ rừng sử dụng tiền chi trả DVMTR chưa hiệu quả theo quy định. Để khắc phục thực trạng đó Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đã ban hành công văn số 239/QBVR-BĐH ngày 16/7/2019 về việc hướng dẫn chủ rừng là cộng đồng thôn, bản quản lý và sử dụng tiền DVMTR. Đề nghị UBND huyện chỉ đạo các phòng ban chuyên môn, Hạt kiểm lâm, UBND các xã, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế tại địa phương chỉ đạo, hướng dẫn và hỗ trợ các chủ rừng triển khai việc xây dựng quy chế quản lý sử dụng tiền có hiệu quả theo quy định

W

2	Quy định cụ thể trách nhiệm đối với chủ rừng (Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng thôn bản, tổ chức...) được nhà nước giao đất, giao rừng, hưởng tiền DVMTR nếu để xảy ra phá, khai thác lâm sản trái phép, cháy rừng không có biện pháp ngăn chặn, xử lý, tổ chức chữa cháy kịp thời thì chủ rừng phải chịu trách nhiệm đầu tiên về nhiệm vụ giao quản lý, bảo vệ; để xảy ra phá rừng, khai thác lâm sản, cháy rừng thì bị xem xét xử lý theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp, các quy định khác; đồng thời được phép khấu trừ từ tiền được hưởng DVMTR để nộp đủ số tiền bị vi phạm hành chính do bị các lỗi vi phạm được quy định trong Luật Lâm nghiệp, Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp.		Xem xét các hành vi, mức độ vi phạm của Chủ rừng, các cơ quan chức năng căn cứ Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Luật Lâm nghiệp năm 2017 và Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp để xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.
3	Có nội dung hướng dẫn chi tiết, cụ thể cho các chủ rừng để áp dụng xây dựng phương án quản lý, sử dụng tiền được hưởng từ DVMTR; đồng thời quy định rõ cơ quan có trách nhiệm thẩm định, trình và cơ quan phê duyệt phương án sử dụng tiền.	Tổng hợp văn bản đề xuất với Tổng cục Lâm nghiệp, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam	Đối với đề nghị hướng dẫn các chủ rừng áp dụng xây dựng phương án quản lý, sử dụng tiền được hưởng từ DVMTR; đồng thời quy định rõ cơ quan có trách nhiệm thẩm định, trình và cơ quan phê duyệt phương án sử dụng tiền; được quy định tại Điều 70 của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP.
III	Chi cục Kiểm lâm		

24

1	- Diện tích rừng nằm ngoài quy hoạch 3 loại rừng và chưa được giao đất, giao rừng có được xây dựng phương án quản lý, bảo vệ rừng để được hưởng chính sách DVMTR hay không? - Chấp thuận những diện tích có rừng nằm ngoài quy hoạch 3 loại rừng vẫn được chi trả DVMTR và bổ sung thêm hệ số k để áp dụng chi trả DVMTR đối với diện tích có rừng nằm ngoài quy hoạch 3 loại rừng.		Theo quy định điều 62 Luật lâm nghiệp 2017 về nguyên tắc chi trả DVMTR, rừng được chi trả dịch vụ môi trường rừng là rừng có cung ứng các loại DVMTR: Bảo vệ đất, hạn chế xói mòn và bồi lắng lòng hồ, lòng sông, lòng suối; Điều tiết, duy trì nguồn nước cho sản xuất và đời sống xã hội... Như vậy đối với diện tích rừng nằm ngoài quy hoạch mà có cung ứng các loại DVMTR thì vẫn được chi trả DVMTR (Quỹ tỉnh sẽ chi trả khi diện tích rừng được giao hoặc được phê duyệt phương án cho UBND xã quản lý, bảo vệ). Đề nghị cấp có thẩm quyền đưa diện tích nằm ngoài quy hoạch vào trong quy hoạch theo Luật Lâm nghiệp năm 2017 và các văn bản khác liên quan. Việc xây dựng phương án quản lý, bảo vệ rừng được UBND tỉnh chỉ đạo, triển khai tại văn bản số 2151/UBND-KTN ngày 08/8/2018 về việc phê duyệt phương án quản lý, bảo vệ diện tích rừng chưa giao, chưa cho thuê do UBND cấp xã quản lý để hưởng chính sách chi trả DVMTR; Sở Nông nghiệp và PTNT đã hướng dẫn thực hiện tại văn bản số 2747/SNN-CCKL ngày 04/10/2018.
2	Đề nghị xem xét, ban hành mẫu Phương án sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng để UBND các xã thực hiện theo đúng quy định; quy định rõ cơ quan, đơn vị chủ trì thẩm định Phương án sử dụng tiền DVMTR để tham mưu UBND huyện phê duyệt.	Tổng hợp văn bản đề xuất với Tổng cục Lâm nghiệp, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam	
3	Đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, chấp thuận những diện tích trồng cao su đã đủ điều kiện, tiêu chí thành rừng được hưởng chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng.	Tổng hợp văn bản đề xuất với Tổng cục Lâm nghiệp, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam	

4	Đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định nội dung UBND cấp xã có được xây dựng phương án quản lý, bảo vệ rừng chưa giao, chưa cho thuê (hiện là diện tích hiệu chỉnh quy hoạch chi tiết Khu Bảo tồn thiên nhiên Mường Nhé đến năm 2025, định hướng đến năm 2030).		Việc xây dựng phương án quản lý, bảo vệ rừng được UBND tỉnh chỉ đạo, triển khai tại văn bản số 2151/UBND-KTN ngày 08/8/2018 về việc phê duyệt phương án quản lý, bảo vệ diện tích rừng chưa giao, chưa cho thuê do UBND cấp xã quản lý để hưởng chính sách chi trả DVMTR; Sở Nông nghiệp và PTNT đã hướng dẫn thực hiện tại văn bản số 2747/SNN-CCKL ngày 04/10/2018.
5	- Xây dựng chi tiết, cụ thể kinh phí cho việc xây dựng bản đồ, giao rừng, rà soát, xác định diện tích rừng làm căn cứ xác định số tiền chi trả, quản lý sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng, công tác tổ chức bộ máy Quỹ. - Quy định tỷ lệ số tiền dịch vụ môi trường rừng để hỗ trợ kinh phí hoạt động cho UBND huyện, Hạt kiểm lâm huyện, UBND cấp xã trong công tác quản lý, bảo vệ rừng; phòng cháy, chữa cháy rừng.		Việc quản lý sử dụng tiền DVMTR theo quy định tại điều 70 Nghị định số 156/NĐ-CP; Đối với đề nghị “Quy định tỷ lệ số tiền dịch vụ môi trường rừng để hỗ trợ kinh phí hoạt động cho UBND huyện, Hạt kiểm lâm huyện, UBND cấp xã trong công tác quản lý, bảo vệ rừng; phòng cháy, chữa cháy rừng” là không có văn bản pháp luật quy định nên không có cơ sở quy định theo tỷ lệ.
IV	Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Mường Nhé		

th

1	Đối với chủ rừng có khoán bảo vệ rừng, hợp đồng khoán sẽ được thực hiện từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 năm thực hiện. Việc nghiệm thu đối với công tác bảo vệ rừng, việc kiểm tra kết quả công tác theo dõi diễn biến rừng của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng, Chi cục Kiểm lâm theo quy định tại Nghị định 156/2018/NĐ-CP là trước ngày 28/02 năm sau. Việc ký mới hợp đồng đúng kế hoạch sẽ gặp khó khăn do chưa bổ sung được diện tích rừng có biến động so với diện tích rừng năm trước. Do vậy đơn vị đề xuất việc quy định thời gian hoàn thiện theo dõi diễn biến rừng trong tháng 01 năm sau.		Theo quy định tại điểm b khoản 4, điều 33 thông tư 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng, trước ngày 31/01 hàng năm UBND cấp huyện sẽ quyết định công bố hiện trạng rừng trên địa bàn huyện, trước ngày 28/02 UBND cấp tỉnh công bố hiện trạng rừng trên địa bàn tỉnh. Hàng năm Quỹ tỉnh phối hợp với chi cục Kiểm lâm xác định diện tích rừng chỉ trả DVMTR cho chủ rừng là tổ chức trên cơ sở kết quả theo dõi diễn biến rừng theo quy định tại Nghị định 156/NĐ-CP, thời gian xác định trước ngày 28/02 hàng năm là hợp lý vì thời điểm này mới có kết quả theo dõi diễn biến rừng trên toàn tỉnh.
2	Nghị định 156/2018/NĐ-CP có quy định về trách nhiệm đối với chủ rừng; tuy nhiên, chưa có hướng dẫn cụ thể đối với quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của bên nhận khoán bảo vệ rừng. Đơn vị đề xuất bổ sung trách nhiệm của bên nhận khoán bảo vệ rừng và hình thức xử lý bên nhận khoán nếu có vi phạm các nội dung yêu cầu trong hợp đồng khoán		Quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của bên khoán bảo vệ rừng được quy định cụ thể trong điều, khoản của hợp đồng khoán theo quy định tại Nghị định Số: 168/2016/NĐ-CP quy định về khoán rừng, vườn cây và diện tích mặt nước trong các Ban quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nông, lâm nghiệp nhà nước.
V	Công ty cổ phần Thủy điện Nậm He		
	Đề nghị Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên xem xét và thay đổi lại thời gian nộp tiền cho phù hợp với tình hình thanh toán của đơn vị.	Tổng hợp văn bản đề xuất với Tổng cục Lâm nghiệp, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam	